

Số: /TB-CĐSL

Sơn La, ngày tháng 04 năm 2025

### THÔNG BÁO

#### **V/v hướng dẫn học sinh khối Trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế đăng ký học lại một số môn học chưa đạt**

Căn cứ Kế hoạch số 195-196/KH-CĐSL ngày 19/7/2024 của trường Cao đẳng Sơn La về Kế hoạch tổ chức đào tạo khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế khóa 44,45,60 năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Thông báo số 03/TB-CĐSL ngày 02/01/2025 của trường Cao đẳng Sơn La Về việc điều chỉnh kế hoạch đào tạo năm học 2024-2025

Căn cứ kết quả rà soát khối lượng đăng ký học tập của các khoa và của tổng hợp của phòng Đào tạo.

Để tạo điều kiện cho học sinh khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế hoàn thành các môn học còn nợ so với chương trình đào tạo, là điều kiện để được xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế. Trường Cao đẳng Sơn La thông báo tới các khoa quản lý ngành khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế như sau:

1. Thông báo tới HS có môn học còn nợ so với chương trình đào tạo của khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế (có danh sách kèm theo).

*Lưu ý: Trên cơ sở danh sách học sinh còn nợ môn phòng Đào tạo đã tổng hợp các khoa tiến hành kiểm tra, rà soát, bổ sung (nếu thiếu).*

2. Phổ biến tới HSSV chủ trương của nhà trường, nếu học sinh có nguyện vọng học lại các môn còn nợ để hoàn thành CTĐT là điều kiện để được xét và công nhận tốt nghiệp. Có hai hình thức học lại, như sau:

2.1 HSSV có thể đăng ký học lại các môn còn nợ với các lớp ở khóa sau (HSSV không phải đóng học phí, nhưng không được hưởng trợ cấp hỗ trợ của tỉnh) thực hiện theo TTQT (QT/8.5.1E/P.ĐT) giải quyết học vụ của phòng Đào tạo.

2.2 Nếu HSSV có nhu cầu học lại ngay các môn còn nợ để hoàn thành CTĐT để được xét và công nhận tốt nghiệp theo quy chế:

- HSSV phải tự nguyện viết phiếu đăng ký học lại (HS/8.5.1E/01/P.ĐTAO) theo TTQT (QT/8.5.1E/P.ĐT) giải quyết học vụ của phòng Đào tạo.

*Lưu ý: Nhà trường sẽ không hoàn lại lệ phí khi HSSV tự ý không thực hiện theo kế hoạch nhà trường đã đặt ra.*

- HSSV phải thực hiện đóng học phí theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường cụ thể như sau:

+ Lệ phí học lại:

STHP/MH x 50.000 đồng/tiết

LPHL = \_\_\_\_\_

## $\Sigma$ HSSV

*Trong đó:*

- + LPHL: Lệ phí học lại tính trên một HSSV
- + STHP/MH: Số tiết của học phần hoặc môn học
- +  $\Sigma$  HSSV: Tổng số học sinh, học sinh học lại.

*(Việc tính lệ phí học lại thực hiện theo Quyết định số 1168/QĐ-CĐSL ngày 15/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La)*

**3.** Khoa quản lý ngành, GVCN các lớp khối trung cấp chính quy đào tạo theo niên chế nghề Nghệ thuật biểu diễn Múa DGDĐT, Thanh nhạc khóa 44 (hệ 4 năm); Quản lý văn hóa, Hướng dẫn du lịch khóa 45 (hệ 3 năm); Quản lý văn hóa, Hướng dẫn du lịch, Pháp luật khóa 60 (hệ 2 năm) hướng dẫn HSSV tính mức học phí dự kiến phải nộp *(nếu đăng ký học lại trong học kỳ phụ)* theo quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường. Hướng dẫn học sinh viết phiếu đăng ký học lại những học phần còn nợ (HS/8.5.1E/01/P.ĐTAO) gửi khoa, khoa tổng hợp danh sách (HS/8.5.1E/02/P.ĐTAO) gửi phòng Đào tạo.

*Lưu ý: Để nhà trường có thể mở được các lớp độc lập học lại, GVCN cần tư vấn cho HSSV lệ phí học lại phải nộp, nếu HSSV có đủ điều kiện nộp lệ phí học lại thì hướng dẫn HSSV viết phiếu đăng ký học lại (tránh trường hợp HSSV viết phiếu đăng ký học lại nhưng khi mở các lớp độc lập học lại, HSSV không tham gia học và không nộp lệ phí học lại).*

### **4.** Thời gian học tập

- Thời gian tổ chức học lại: Dự kiến trong tháng 5 năm 2025
- Căn cứ vào phiếu đăng ký của HSSV, các khoa quản lý HSSV sắp xếp thời khóa biểu.

### **5.** Hồ sơ nộp về phòng Đào tạo hạn cuối vào ngày 25/04/2025

- Phiếu đăng ký học lại của HSSV (HS/8.5.1E/01/P.ĐTAO);
- Bảng tổng hợp học lại (HS/8.5.1E/02/P.ĐTAO).

Nhận được Thông báo này, yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (chỉ đạo);
- Các khoa trong trường (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Minh**

**DANH SÁCH HS NỢ MÔN KHỐI TRUNG CẤP CHÍNH QUY ĐÀO TẠO  
THEO NIÊN CHẾ**

(Kèm theo Thông báo số:     /TB-CĐSL ngày    tháng 4 năm 2025  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La)

| T<br>T | Tên HP                                      | Số TC  | Mã SV       | Họ và tên   |        | Lớp                       |
|--------|---------------------------------------------|--------|-------------|-------------|--------|---------------------------|
| 1      | Giáo dục quốc phòng<br>– An ninh            | 2(1,1) | 1360103001  | Lò Duy      | Bằng   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
|        |                                             |        | 13600101028 | Hoàng Văn   | Tú     | TC Pháp luật K60A         |
| 2      | Tiếng Anh                                   | 4(2,2) | 1360103001  | Lò Duy      | Bằng   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
|        |                                             |        | 1360103003  | Hồ Song     | Chai   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
|        |                                             |        | 1360103021  | Tòng Văn    | Thương | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
| 3      | Giáo dục chính trị                          | 2(2,0) | 1360103005  | Giàng A     | Chua   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
|        |                                             |        | 13600101058 | Mùa A       | Trung  | TC Pháp luật K60B         |
|        |                                             |        | 13600101013 | Lò Văn      | Khoa   | TC Pháp luật K60A         |
|        |                                             |        | 13600101028 | Hoàng Văn   | Tú     | TC Pháp luật K60A         |
| 4      | Khởi sự kinh doanh                          | 2(2,0) | 1360103006  | Kháng Mạnh  | Công   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
|        |                                             |        | 1360103007  | Ly A        | Dênh   | TC Hướng dẫn du lịch K60A |
| 5      | Giáo dục thể chất                           | 1(1,0) | 13600101028 | Hoàng Văn   | Tú     | TC Pháp luật K60A         |
|        |                                             |        | 13600101029 | Hoàng Thanh | Tùng   | TC Pháp luật K60A         |
| 6      | Luật Dân sự                                 | 2(2,0) | 13600101058 | Mùa A       | Trung  | TC Pháp luật K60B         |
| 7      | Luật Hình sự                                | 2(2,0) |             |             |        |                           |
| 8      | Tâm lý học quản lý văn hoá                  | 2(2,0) | 1345030101  | Cà Tiến     | Đạt    | TC Quản lý văn hóa K45A   |
| 9      | Dàn dựng chương trình nghệ thuật tổng hợp 2 | 1(0,1) | 1345030101  | Cà Tiến     | Đạt    | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030105  | Lò Thị      | Phương | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030106  | Lò Anh      | Quốc   | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030109  | Lò Tuấn     | Đạt    | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030117  | Cà Văn      | Khánh  | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030125  | Đình Viết   | Trọng  | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030126  | Lù Văn      | Tùng   | TC Quản lý văn hóa K45A   |
| 10     | PP dàn dựng tác phẩm múa 1                  | 2(0,2) | 1345030101  | Cà Tiến     | Đạt    | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030105  | Lò Thị      | Phương | TC Quản lý văn hóa K45A   |
|        |                                             |        | 1345030106  | Lò Anh      | Quốc   | TC Quản lý văn hóa K45A   |

| <b>T<br/>T</b> | <b>Tên HP</b>                 | <b>Số TC</b> | <b>Mã SV</b> | <b>Họ và tên</b> |       | <b>Lớp</b>              |
|----------------|-------------------------------|--------------|--------------|------------------|-------|-------------------------|
| 11             | Quản lý nhà nước về văn hóa   | 3(3,0)       | 13600301004  | Thào A           | Chống | TC Quản lý văn hóa K60A |
|                |                               |              | 13600301007  | Đào Khánh        | Duy   | TC Quản lý văn hóa K60A |
| 12             | Quản lý các thiết chế văn hóa | 2(1,1)       | 13600301004  | Thào A           | Chống | TC Quản lý văn hóa K60A |
|                |                               |              | 13600301007  | Đào Khánh        | Duy   | TC Quản lý văn hóa K60A |
| 13             | Nhạc cụ 3                     | 2(2,0)       | 13600301007  | Đào Khánh        | Duy   | TC Quản lý văn hóa K60A |

**Danh sách này có: 13 môn học.**